

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Minh Thùy;
2. Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/01/1999 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học viên trường Cao đẳng T; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Lý Thị T, chưa có vợ (chung sống với chị Nguyễn Thị T chưa đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Việt A, (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/8/2000 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thượng Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học viên trường Cao đẳng T; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu H (đã chết) và bà Vũ Thị H, chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 10, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ 11, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Việt A và Trương Văn T là hàng xóm và cùng là học viên trường Cao đẳng T tại phường T, thành phố U. Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2021, khi Việt A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 người bạn học cùng trường (không rõ lai lịch cụ thể) nhờ mua hộ 1.000.000 đồng ma túy loại “đá”, Việt A đồng ý và gọi điện cho T nhờ mua hộ ma túy. T đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau ở cổng nhà anh Trương Minh H tại xóm B, thôn Đ, xã T, thành phố Uông Bí. Việt A điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-216.10 đến gặp T và nói “Anh lấy cho em 01 triệu” nhưng chỉ đưa cho T 600.000 đồng, còn 400.000 đồng, cả hai thống nhất chuyển khoản trả sau cho T. T cầm tiền và điện thoại hẹn gặp mua ma túy của một nam thanh niên tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực cầu C thuộc phường V, thành phố Uông Bí. Sau đó, T mượn xe mô tô của V đi mua ma túy, còn V đứng đợi ở ngoài cổng nhà anh H. Đến nơi, T nảy sinh ý định chỉ mua 600.000 đồng ma túy “đá” (bằng đúng số tiền Việt A đưa) để bán lại cho Việt A với giá 1.000.000 đồng nhằm hưởng lợi số tiền 400.000 đồng. Thực hiện ý định đó, T hỏi mua 02 túi ba (tức 02 túi ma túy loại 300.000 đồng), trả cho P 600.000 đồng, được P đưa cho 01 túi nilon vỏ kẹo nhiều màu sắc bên trong có 02 túi ma túy “đá”. Mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về gặp V trước cổng nhà anh H và đưa ma túy cho Việt A. Do tin tưởng, Việt A không ý kiến gì, không kiểm tra lại và mang ma túy đến khu vực Trường Cao đẳng T để đưa ma túy cho bạn. Hồi 12 giờ 35 phút ngày 02/11/2021, khi V đến tổ 2, khu 7, phường T, thành phố Uông Bí thì bị Tổ công tác Công an phường Y phối hợp với Công an phường T, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của Việt A đang mặc có 01 túi nilon vỏ kẹo nhiều màu sắc bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (1,5 x 2,5)cm; bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Việt A 01 điện thoại Iphone màu hồng, trong lắp sim số 0868.152.060 và 01 xe mô tô Honda Vision BKS 14Y1-216.10.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trương Văn T, thu giữ của T 01 điện thoại Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0795.356.219. Cùng ngày, tiến hành khám xét nơi ở của Trương Văn T, thu giữ được 02 cân điện tử cũ tại phòng ngủ của T.

Kết luận giám định số: 2018/KLGĐ ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mỗi mẫu lần lượt M1 là 0,115 gam và M2 là 0,119 gam.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSUB ngày 17/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Vũ Việt A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố

Trương Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2021 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Việt A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2021 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 2018/LKGĐ, 01 sim số 0868.152.060 và 02 cân điện tử.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn T và Vũ Việt A đều thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Việt A và Trương Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (đối với Vũ Việt A) lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 02/11/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn T và ông Vũ Văn L là những người làm chứng khi bắt quả tang đối với Vũ Việt A; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Văn T lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 02/11/2021; phù hợp với Kết luận giám định số: 2018/KLGD ngày 08/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Bị cáo Trương Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,234 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Việt A vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, tại xóm B, thôn Đ, xã thượng Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Vũ Việt A tàng trữ trái phép 0,234 gam ma túy, loại Methamphetamine mua được của T mục đích mua hộ cho người khác thì bị bắt quả tang vào hồi 12 giờ 35 phút ngày 02/11/2021, tại tổ 2, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Việt A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSUB ngày 17/02/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là học viên trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo về hành vi phạm tội tương ứng với tội danh của từng bị cáo bị đưa ra xét xử và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo còn là học viên, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 2018/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành, 01 sim điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội và 02 cân điện tử không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu hồng, 01 xe mô tô Honda Vision, BKS 14Y1-216.10 thu giữ của Vũ Việt A, quá trình điều tra xác định xe mô tô của bà Vũ Thị H (mẹ của Việt A), chiếc điện thoại của chị Phan Hồng P (bạn gái của Việt A) và 01 chiếc điện thoại Iphone màu hồng, thu giữ của Trương Văn T là điện thoại của anh Trương Minh H. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, đã trả lại cho bà H, anh H và chị P. Bà H, anh H và chị P đã nhận các tài sản, không có đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với người tên P bán ma túy và nam thanh niên nhờ Việt A mua hộ ma túy trong vụ án, quá trình điều tra chưa xác định được nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[5]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Việt A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Việt A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2021.

3. Về vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 2018/KLGĐ, 02 (hai) cân điện tử và 01 (một) sim điện thoại số 0868.152.060.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 28/02/2022.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Văn T và Vũ Việt A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam